

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN HOẠT ĐỘNG - GIÁ TRỊ - NHÂN CÁCH VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

Phạm Minh Hạc*

1. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương chấn hưng nền giáo dục nước nhà. Cả xã hội nhiệt liệt hoan nghênh chủ trương này. Để thực hiện chủ trương này phải có một sự quan tâm đặc biệt đến ngành sư phạm-ngành đào tạo ra *các nhà giáo-những người giữ vai trò nòng cốt* trong công cuộc phát triển giáo dục (bao gồm cả đào tạo¹). Đó là một bài học quý giá rút ra từ lịch sử 60 năm phát triển ngành sư phạm nước nhà từ tháng Tám năm 1946 đến nay. Bài học đó đã được quán triệt vào Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của Ban chấp hành Trung ương khoá VIII Đảng ta (gọi tắt là NQ2 KVIII) ban hành năm 1996; Nghị quyết đã khẳng định nhiệm vụ xây dựng trường Đại học Sư phạm Hà Nội thành Trường trọng điểm, cũng như trong Chỉ thị 40 của Ban bí thư ban hành năm 2004 về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo vào quá trình hoàn thiện đường lối giáo dục của Đảng ta và Nhà nước ta; ở ta gọi là đường lối giáo dục, ở nhiều nước gọi là triết lý giáo dục.

2. Triết lý giáo dục

Gần đây một số người có nói và bàn tới triết lý giáo dục. Theo từ điển Wikipedia, “Triết học giáo dục nghiên

cứu mục đích, quá trình, bản chất và các tư tưởng giáo dục” với nội dung giới thiệu các nhà triết học lớn của các thời đại, như Pôlatông, Aristốt, Rút-sô, Các Mác, Đờ-uây, Piagiê, v.v..., các dòng triết học nói về giáo dục. Trong Đại hội Triết học Thế giới lần thứ X năm 1998 ở Canada có tiểu ban “Triết học giáo dục”. Một số báo cáo đã trình bày tại tiểu ban này là một minh họa cho định nghĩa “triết học giáo dục”:

- Các nguyên lý giáo dục trong thời đại công nghệ;
- Triết học giáo dục: từ Tinh hoa đến Dân chủ;
- Chủ nghĩa nhân vị và giáo dục: quá khứ và tương lai;
- Suy nghĩ lại về giáo dục;
- Tiến tới hoàn chỉnh khoa học về giá trị của công việc trên lớp học;
- Hướng tới đạo đức của con người có giáo dục;
- Định nghĩa việc giảng dạy ở đại học, v.v..

Như vậy là có một bộ môn hay một lĩnh vực nghiên cứu gọi là “Triết học giáo dục” vừa trực tiếp thuộc về triết học, vừa có phần thuộc về giáo dục học, tâm lý học, giúp mọi người, nhất là với các nhà giáo, nhà quản lý giáo dục có tư duy triết học về giáo dục như là một thiết chế xã hội, hoặc có thể trong nghĩa

* GS.TSKH., Viện Nghiên cứu Con người.

¹ Trong bài này thuật ngữ “Giáo dục” với tư cách là một ngành hoạt động xã hội của nhà nước được trình bày theo nghĩa như vậy.

rộng hơn, giáo dục như là một quá trình phát triển con người, phát triển thể hệ trẻ, phát triển cộng đồng, phát triển xã hội. Con người nói chung rất cần có tư duy triết học. Trong chương trình phổ thông trung học đã dạy triết học. *Các nhà giáo lại càng cần có tư duy triết học*, các trường và viện sư phạm nên nghiên cứu vấn đề này. Và ở ta trong triết học giáo dục nhất thiết có phần nói về đường lối, nguyên lý (học tập kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn...)² giáo dục của Đảng và Nhà nước ta, tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho mọi người thấm nhuần đường lối giáo dục của ta là giáo dục do dân, vì dân (không thương mại hoá), tính chất của nền giáo dục nước nhà (tính nhân dân, tính dân tộc, tính khoa học, tính hiện đại)³; nhất trí về vai trò của giáo dục với từng người và cả cộng đồng; “Muốn xây dựng đất nước trước hết phải phát triển giáo dục. Muốn trị nước phải trọng dụng người tài” (Quang Trung và Ngô Thì Nhậm) đúng là “quốc sách hàng đầu” (Đại hội VII, 1991), “vì lợi ích trăm năm trồng người” (Hồ Chí Minh). Lâu nay giáo dục chưa được đối xử đúng là quốc sách hàng đầu, các nhà trường và nhiều nhà giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục quên cả các nguyên lý giáo dục.

Đó là những tri thức cơ bản để người thầy giáo xây dựng cho mình một triết lý-một cách tiếp cận, một cách xử lý các tình huống sư phạm, một cách giải thích hiện tượng giáo dục, v.v. Như vậy là, thuật ngữ “triết lý” cụ thể hơn, có khi vận dụng thành triết học của từng

người giáo viên. Theo tôi, các nội dung này có thể tập hợp thành môn “**Nhập môn sư phạm**” giảng dạy ở đầu khoá đào tạo, mở đầu từng năm học và trước khi tốt nghiệp ra trường.

Tham khảo “Nhập môn giáo dục đại học” của trường Đại học được Đan Mạch⁴ gồm các nội dung sau:

- Học, hiểu và trình độ hiểu biết (competence);
- Kế hoạch hoá và cơ cấu quá trình dạy học;
- Các loại hình dạy học và các nguyên lý sư phạm;
- Tiến hành một bài giảng;
- Suy nghĩ về việc giảng dạy của bản thân và của người khác.

Hay giáo trình giáo dục học đại học (2005) của Đại học Stockholm (Thụy Điển) gồm các chủ đề:

- Lý thuyết về Giáo dục đại học: học tập tích cực và không khí (môi trường) học tập;
- Đầu ra của việc học, các hoạt động dạy và học và các loại hình đánh giá;
- Ý thức về giới và vai trò của nó trong giảng dạy và học tập;
- Cách đánh giá: lý thuyết và thực hành;
- Giảng dạy cho một nhóm ít hay nhóm đông người học;
- Các loại đánh giá và tiêu chí lên lớp;
- Quan sát và phản hồi⁵.

Về các lý thuyết dạy học, Giáo dục học đại học ở Mỹ có giới thiệu một số sách viết về quá trình giảng dạy, trong

² Phạm Minh Hạc. *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ XXI*. Nxb. CTQG, Hà Nội, 1998, 2002, tr.37, 41.

³ Phạm Minh Hạc. *Sđd* (1998, 2002), tr.25-36.

⁴ *Nhập môn giáo dục đại học*. Yahoo, 14-9-2006.

⁵ *Kế hoạch giảng dạy Giáo dục đại học*. Stockholm, 2005. Yahoo, 14-9-2006.

đó có sách của Neil Postman “Giảng dạy như là một hoạt động bảo toàn”. Các nội dung kể trên, cũng như cuốn sách đang nói đến ở đây, đều nhằm mở đầu việc tạo lập một *tâm thế của người thầy giáo tương lai*. Người thầy giáo là người mang các giá trị xã hội, truyền thụ cho sinh viên lĩnh hội và sống bằng các giá trị ấy cùng với các giá trị khác của bản thân. Từ tâm thế tích cực này mà xây dựng *lí tưởng nghề nghiệp* (lí tưởng sư phạm), *lương tâm nghề nghiệp* (lương tâm nhà giáo). Không có cái này ở các nhà giáo-không nói gì đến chất lượng giáo dục, chấn hưng giáo dục. Không thể thiếu những giá trị đó trong nhân cách người thầy giáo.

3. Để góp phần và tạo lập tâm thế, lập trường để các em giáo sinh vào đời và vào nghề dạy học, theo tôi, cần giới thiệu một vấn đề phương pháp luận của tâm lí học và giáo dục học mác-xít, đó là *phương pháp tiếp cận hoạt động-giá trị-nhân cách*, để họ hiểu rõ và vận dụng vào công tác của mình cách xử sự đúng đắn đối với hoạt động dạy-học ở bình diện một giờ lên lớp hay một hoạt động của cả lớp (công tác chủ nhiệm), hay một hoạt động ngoài nhà trường (công tác xã hội...). Hoạt động này là hoạt động cùng nhau, *cả người dạy cùng với người học đều là chủ thể*, cùng với một động cơ là chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, giá trị (thái độ), cùng nhằm một mục đích có được tri thức mới, kỹ năng mới, thái độ đúng đắn (giá trị tích cực xã hội, giá trị nhân cách...), tức là hình thành và phát triển nhân cách-phát triển con người-phát triển cộng đồng, xã hội, như chúng tôi đã có dịp trình bày⁶. Phương

pháp tiếp cận này nhất trí với phương pháp “sư phạm tương tác” của bộ ba “người học-người dạy-môi trường”⁷. Có thể gọi chung lại là *phương pháp dạy học tích cực, chủ động, sáng tạo*, người dạy và người học cùng là chủ thể của hoạt động này (nhân tiện cần nhắc lại rằng khác cái gọi là “lý thuyết lấy người học làm trung tâm” là lý thuyết ra đời ở Mỹ đầu thế kỷ XX, chẳng bao lâu sau nó đã bị bác bỏ, vì theo lý thuyết này, việc dạy học chỉ nhằm thoả mãn yêu cầu của người học, không đếm xỉa gì đến yêu cầu của xã hội).

Điểm mới ở đây là đưa “giá trị” vào nội dung của phương pháp tiếp cận này: đặt hoạt động của con người, trong đó có hoạt động dạy-học, vào trường của quy luật giá trị; động cơ và mục đích của hoạt động đều gắn liền với hệ giá trị, thang giá trị, định hướng giá trị, thước đo giá trị của xã hội, cộng đồng, gia đình, nhà trường, nhóm và của bản thân từng người. Có khi xuất phát từ giá trị nào đó mà đi đến một cách lĩnh hội tương ứng, và lĩnh hội một nội dung nào đó để đi đến có (hoặc củng cố) một giá trị. Và như vậy là toàn bộ hoạt động dạy-học, mục đích, động cơ của người dạy và người học thấm đượm tinh thần đạo đức của xã hội, hay cộng đồng, hay nhóm... Như vậy chúng ta quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh lấy Đức làm gốc của hoạt động dạy-học. Trí dục, trí tuệ, lý trí... nhào nặn trong quan hệ chặt chẽ giữa trí và đức, lý và tình, đặc biệt là tình cảm đạo đức.

⁶ Phạm Minh Hạc. *Phương pháp tiếp cận hoạt động-nhân cách và lí luận chung về phương pháp dạy học*. Tạp chí NCGD, số 10 năm 1984.

⁷ Jean-Marc Donnemé và Madeleine Roy. *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*. Lời giới thiệu của Phạm Minh Hạc. Người dịch Nguyễn Quang Tuấn và Tống Văn Quan. Nxb. Thanh niên và Tạp chí Tri thức & Công nghệ, năm 2000.

4. Năm học 2006-2007 bắt đầu thực hiện Quyết định của Chính phủ “Chống tiêu cực trong giáo dục và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục (Bộ Giáo dục-Đào tạo phát động phong trào “Hai không”: nói không với tiêu cực trong thi cử và nói không với bệnh thành tích trong giáo dục), theo tôi trong “Nhập môn sư phạm” cần nói rõ nội dung của phong trào này và phát động rộng khắp trong các trường sư phạm.

Hiện nay, có biết bao nhiêu vấn đề xã hội, trong đó không ít vấn đề giáo dục bức xúc nhất. Hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương có hàng mấy chục bài về giáo dục-đào tạo, trong đó khá nhiều bài nói về “những mặt yếu kém và tiêu cực trong giáo dục” (Văn kiện Đại hội, trang 97), lòng dân không yên, kêu ca, phàn nàn, giảm lòng tin, lo lắng, vì giáo dục là tương lai gần và tương lai xa của dân tộc, là hạnh phúc của từng gia đình, là quyền lợi và trách nhiệm của từng người bước vào cuộc sống, nhất là trong thời đại toàn cầu hoá, hội nhập, phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, theo tôi, một trong những việc đầu tiên, hết sức bức bách, phải bắt tay vào làm là **lập** lại *trật tự, nề nếp, kỷ cương* trong toàn bộ hệ thống giáo dục (và kéo theo đó là sự kết hợp chặt chẽ giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội-tạo nên một môi trường giáo dục lành mạnh). Theo tôi, một mình ngành giáo dục-đào tạo, một mình nhà trường không làm nổi, mà phải toàn Đảng, toàn xã hội, nhất là các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp đối với đội ngũ thầy cô giáo và hệ thống quản lý giáo dục-đào tạo làm nòng cốt.

Thứ hai, muốn thực hiện được vai trò nòng cốt ấy, chúng ta phải tích cực, triệt để thực hiện Chỉ thị 40 của Ban bí thư Trung ương Đảng về *nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*. Chỉ thị đã ban hành 2 năm nay, chưa có sơ kết 2 năm thực hiện công tác này. Nhưng theo chỗ tôi biết, có một số tỉnh làm tốt, nhiều nơi làm chưa tốt. Theo tinh thần Đại hội X, chúng ta phải loại trừ mọi hiện tượng tiêu cực khỏi ngành, mạnh dạn sàng lọc đội ngũ nhà giáo và nhất là cán bộ quản lý giáo dục, những người không đủ tiêu chuẩn cần sắp xếp làm việc khác; đồng thời, *nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên*, bổ sung họ sau khi tốt nghiệp các trường sư phạm vào đội ngũ như là một lực lượng đầy sức sống và kiến thức, đi đầu trong đổi mới phương pháp dạy học, cải cách giáo dục một cách triệt để và toàn diện.

Thứ ba, *giải quyết một số vấn đề nóng bỏng* khác làm yên lòng dân, khôi phục niềm tin của phụ huynh và xã hội vào nhà trường, vào các thầy cô giáo và các cán bộ quản lý giáo dục, như ngôi nhầm lớp, lưu ban, bỏ học, vấn đề bệnh thành tích, gian dối, học giả dối, bằng giả, chương trình, sách giáo khoa, đánh giá và thi, dạy thêm, học thêm một cách tràn lan (từ Hội nghị Trung ương 2 khoá XIII, 1996), vấn đề dân đóng góp, vấn đề các dự án do các tổ chức quốc tế và các nước ủng hộ hoặc cho vay....

Thứ tư, hiện nay xã hội ta kêu ca nhiều về quản lý nhà nước đối với giáo dục-đào tạo và thường tập trung vào quản lý ngành Giáo dục-đào tạo, từ Bộ đến phòng và các trường học. Cần phân tích kỹ khâu yếu nhất ở đây là gì? Con người hay hệ thống, hay cơ chế chính sách....? Cái gì do quản lý ngành, cái gì

do ngoài ngành hoặc ở cấp cao hơn? Có phải ta thiếu lí luận quản lí giáo dục, hay do cán bộ quản lí giáo dục không tốt thì chẳng có lí luận nào có giá trị cả? Ta phải hội nhập, nhưng hội nhập như thế nào để giáo dục nước ta phát triển theo đường lối của ta, theo văn hoá của ta, theo truyền thống giáo dục của ta... Chúng ta cần tích cực hội nhập hơn với giáo dục các nước khác, nhưng trong quá trình hội nhập phải giữ một số nguyên tắc, ví dụ:

- Giữ chủ quyền giáo dục-một bộ phận chủ quyền của đất nước;

- Theo bản sắc văn hoá dân tộc;

- Dựa trên cơ sở truyền thống phát triển giáo dục Việt Nam;

- Lấy sức mạnh (nội lực) của dân ta và đội ngũ nhà giáo trong nước và ở ngoài nước là chính kết hợp với sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế các nước, các nhà khoa học nước ngoài (ngoại lực);

- Sát hợp với thực tiễn của đất nước, phục vụ sự phát triển con người Việt Nam, xã hội Việt Nam.

Thứ năm, các điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục-đào tạo, trước hết là ngân sách giáo dục. Hiện nay ngân sách nhà nước dành cho giáo dục đã tăng hơn trước nhiều (18%) và đang tiến tới mục tiêu 20% vào năm 2008 (trước định vào năm 2010). Đây là một thuận lợi lớn. Nhưng nhiều người có câu hỏi không hiểu có thực chi đúng tỉ lệ này cho giáo dục-đào tạo không? Số tiền này có về đến nhà trường không? Đối với các trường sư phạm có ưu tiên gì, ngoài việc giáo sinh không đóng học phí? Một ví dụ nhân tiên là Chính phủ phát hành tín phiếu để thực hiện chương trình “Kiên cố hoá trường học” trong 2-3 năm qua và

dự kiến đến cuối năm 2006 sẽ hoàn thành. Nhưng có một số tỉnh, nhất là các tỉnh Miền Tây Nam Bộ, Tây Nguyên và miền núi phía Bắc, đến nay mới kiên cố hoá được 40% số trường trong tỉnh, thành phố. Đó là chưa nói hạ tiêu chuẩn từ “Kiên cố hoá” xuống “cấp 4”. Tuy có hơn trước, đến nay các trường sư phạm còn thiếu đủ thứ! Có ý kiến (có lúc gần như đã thành chủ trương) nâng học phí lên để tăng điều kiện phát triển giáo dục và bảo đảm chất lượng giáo dục. Đại đa số đã không đồng tình. Trước hết mọi người đều lo cánh kéo bất bình đẳng giáo dục ngày càng rõ ràng ra, con em nông dân và các vùng khó khăn sẽ càng thiệt thòi hơn. Đối với chúng ta vấn đề công bằng xã hội, nhất là công bằng giáo dục đang có ý nghĩa thời sự rất lớn.

Cần quan tâm phát triển khoa học giáo dục

Thứ sáu, từ các điểm nói trên, ta có thể rút ra phương hướng phát triển khoa học giáo dục nước nhà trong thời gian tới. Các nước trên thế giới đều đã khẳng định muốn đưa giáo dục (bao gồm cả đào tạo) lên ngang tầm với thời đại (thế kỉ XXI) phải phát triển mạnh hơn khoa học giáo dục, phải tái lập Viện khoa học giáo dục Việt Nam. Ở nước ta tình hình giáo dục như hiện nay có nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân không quan tâm đúng mức đến phát triển và sử dụng thành quả của khoa học giáo dục. Về phần mình, chúng ta cũng gánh một phần trách nhiệm chính trong việc này. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy khoa học giáo dục ít được tăng cường, ít có điều kiện bổ túc và nâng cao trình độ, như Nghị quyết Trung ương 2 Khoá VIII đã quyết định♦